

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v “Tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Việt Tím
- Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Kiều N**, sinh năm: 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn N**— sinh năm 1998 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Hồ Thị Kiều N trình bày: Chị và anh Trần Văn N tự nguyện quen biết và sống chung với nhau và làm đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 09/9/2019. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau, hôn nhân tự nguyện không bị ép buộc.

Sau khi chung sống được 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thấu hiểu lẫn nhau, thường xuyên cự cãi. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, đời sống

chung không tìm thấy hạnh phúc, Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Nay tại Tòa án chị Hồ Thị Kiều N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn N.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/12/2022 bị đơn anh Trần Văn N trình bày:

Anh và chị Hồ Thị Kiều N tự nguyện quen biết, tìm hiểu, sau đó tiến tới hôn nhân, có làm đăng ký kết hôn tại UBND xã A huyện Tân Hiệp ngày 09/9/2019, hôn nhân tự nguyện không bị ép buộc.

Sau khi chung sống được 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thấu hiểu lẫn nhau, thường xuyên cự cãi. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, đời sống chung không tìm thấy hạnh phúc, Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Anh Trần Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Kiều N.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, không có điều kiện tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp để giải quyết vụ kiện nên anh N yêu cầu được giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như trong các phiên hòa giải, phiên công khai chứng cứ, Phiên Tòa xét xử sơ thẩm cho đến khi kết thúc vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Trần Văn N đang cư trú tại ấp T, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, phía chị N đồng ý xét xử vắng mặt anh N. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh N là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 09/9/2019 theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, sau khi chung sống với nhau 1 tháng thì vợ chồng anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thấu hiểu lẫn nhau, thường xuyên cự cãi. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, đời sống chung không tìm thấy hạnh phúc, Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Những mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn giữa vợ chồng phía anh N đã có văn bản thừa nhận là đúng và anh đồng ý ly hôn với chị N.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian ly thân vợ chồng anh N, chị N không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau, không thể hiện được tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;.... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,....”, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng không khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh N, chị N thống nhất ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị N.

[4] Về con chung: Anh N, chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh N, chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Kiều Nguyên.

Về quan hệ hôn nhân: Chị N được ly hôn với anh N.

Về quan hệ con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hồ Thị Kiều N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Kiều N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị K Nguyên được ly hôn với anh Trần Văn N.

2. Về quan hệ con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Kiều N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002089 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Kiều N, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với anh Trần Văn N có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lê Hoa Nguyễn Thị Việt Tím Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Động Phan Thị Trúc Phương Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Tú Hải

Phan Thị Trúc Phương

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Tân Hiệp A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Tứ Hải

Phan Thị Trúc Phương

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thành Nhiều Phan Minh Sơn

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ